

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-PT
Ngày 20-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các thẩm phán:

Ông Trần Trung Hải

Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Dung- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 73/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Lý Văn C cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lý Văn C, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1983 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T, sinh năm 1947 và bà Đặng Thị X, sinh năm 1953; có vợ là Bàn Thị L, sinh năm 1982 và 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 5 năm 2020 đến ngày 24 tháng 5 năm 2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Văn V, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1978 tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm

1959; có vợ là Lý Thị H, sinh năm 1982 và 03 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú “có mặt”.

3. Trần Văn P, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1971 tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;

Nơi cư trú: Thôn T1, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 và 03 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú “có mặt”.

4. Đặng Văn L, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1993 tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn T1, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L1, sinh năm 1960 và bà Bàn Thị G, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú “có mặt”.

5. Lý Văn D, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1982 tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Q, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị B, sinh năm 1959; có vợ là Hoàng Thị Đ, sinh năm 1984 và 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81/QĐ-XPVPHC ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Công an huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 1.000.000đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã thi hành ngày 04 tháng 9 năm 2015; bị tạm giữ ngày 05 tháng 9 năm 2020 đến ngày 08 tháng 9 năm 2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo Lĩnh”, bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú “có mặt”.

6. Đặng Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1952 và bà Bàn Thị N, sinh năm 1956; có vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1979 và 03 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 05 tháng 9 năm 2020 đến ngày 08 tháng 9 năm 2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo Lĩnh”, bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú “có mặt”.

- Ngoài ra, còn có các bị cáo Hà Thị C, Đặng Thị Đ không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị - Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 07-5-2020, Công an huyện V, tỉnh Yên Bái bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại khu vực bãi đất trống gần lán nương của Lý Văn D (ở khu vực Thôn KL, xã PD, huyện V, tỉnh Yên Bái) gồm: Lý Văn K (Lý Văn C), Hà Thị C, Bàn Thị Q, Lý Thị Kh. Ngoài ra, còn một số đối tượng tham gia đánh bạc khác đã bỏ chạy.

Quá trình điều tra xác định: Trưa ngày 07-5-2020, Trương Văn L, Lý Văn D, Lý Văn C, Hoàng Văn D rủ nhau đánh bạc. Hoàng Văn D điện thoại rủ Bàn Thị Q, rồi Quý điện thoại rủ Đặng Thị Đ và Hà Thị C tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Lý Văn C, Lý Văn D, Hoàng Văn D, Trương Văn L, Đặng Văn T và Đặng Văn L cùng có mặt tại lán của Lý Văn D; trước khi đi Trương Văn L là người cắt quân, cầm theo bát, đĩa để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa; rồi cùng đi lên bãi đất trống cách lán của Lý Văn D khoảng 200m (thuộc Thôn KL, xã PD, huyện V, tỉnh Yên Bái) thì dừng lại, trải chiếu và bỏ bát, đĩa ra đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Khi mọi người đang chơi bạc thì có Trần Văn P, Nguyễn Văn V, Đặng Thị Đ, Hà Thị C, Bàn Thị Q, Lý Thị N và Đặng Thị B đến cùng tham gia đánh bạc. Trương Văn L là người cầm cái, ngồi ở đầu chiếu xóc cái cho mọi người chơi. Ngồi bên tay phải của Láu là Đặng Văn L, Nguyễn Văn V, Đặng Thị B, Lý Văn C. Ngồi cạnh bên tay trái của Láu là Lý Văn D, Đặng Thị Nguyên, Trần Văn P, Đặng Thị Đ, Bàn Thị Q, Hoàng Văn D, riêng Hà Thị C đứng phía sau lưng của Bàn Thị Q. Mọi người quy định đặt tiền bên tay phải của người cầm cái là cửa chắn, bên tay trái của người cầm cái là cửa lẻ. Mức tiền đặt cược tùy vào mỗi người và từng ván bạc nhưng nhỏ nhất là 20.000đồng, lớn nhất là 200.000đồng. Khi mọi người đang đánh bạc thì bị Công an vào bắt quả tang như đã nêu trên.

Đặng Thị B và Lý Thị N đã bỏ chạy, hiện đang bỏ trốn, Cơ quan Công an đã ra lệnh truy nã.

Khi tham gia chơi bạc Lý Văn C mang theo 1.000.000đồng để đánh bạc, trong đó Chính góp 500.000đồng cùng Đặng Văn T để làm vị, còn 500.000đồng sử dụng vào chơi bạc. Khi bị bắt quả tang Lý Văn C giao nộp số tiền là 3.150.000đồng.

Bàn Thị Q mang theo 700.000đồng, Quý nộp 50.000đồng cho Hoàng Văn D tiền phé. Số tiền còn lại 650.000đồng Quý dùng vào việc đánh bạc. Khi bị công an bắt quả tang Quý giao nộp số tiền 700.000đồng.

Hà Thị C mang theo số tiền 130.000đồng để đánh bạc, Chỉ không phải nộp tiền phé cho Hoàng Văn D. Hà Thị C đánh bạc một lúc thì thua hết rồi đi về trước.

Trần Văn P mang theo số tiền 400.000đồng, Phiến nộp cho Dồn 50.000đồng tiền phé, còn lại 350.000đồng dùng đánh bạc, sau khi thua hết thì Phiến đi về trước.

Nguyễn Văn V mang theo 300.000đồng, Nguyễn Văn V nộp cho Hoàng Văn D 50.000đồng tiền phé, còn lại 250.000đồng dùng đánh bạc và bị thua hết.

Đặng Thị Đ mang theo 200.000đồng, Đặng Thị Đ nộp cho Hoàng Văn D 50.000đồng tiền phé, còn lại 150.000đồng sử dụng đánh bạc và thua hết rồi đi về cùng Hà Thị C.

Đặng Văn T có 600.000đồng, Tinh bỏ ra 500.000đồng để góp cùng với Lý Văn C làm bản vị, còn lại 100.000đồng dùng đánh bạc và thua hết. Khi thấy không có ai chơi vị nữa thì số tiền góp vị còn lại là 300000đồng, Tinh đưa lại cho Lý Văn C và ra ngồi xem rồi bị Công an bắt.

Lý Văn D mang theo 400.000đồng, Lý Văn D nộp cho D 50.000đồng tiền phé, số còn lại 350.000đồng Lý Văn D sử dụng đánh bạc. Khi L không cầm cái thì D là người cầm cái thay cho L được khoảng 2, 3 ván thì bị Công an bắt quả tang. D bỏ chạy, quá trình chạy không biết số tiền đánh bạc còn lại bao nhiêu và rơi ở đâu.

Đặng Văn L mang theo 400.000đồng, L nộp cho D 50.000đồng tiền phé, còn lại 350.000đồng L sử dụng vào việc đánh bạc. Khi Công an đến bắt thì L bỏ chạy, số tiền đánh bạc L để rơi hết, không biết là còn bao nhiêu và rơi ở đâu.

Khi các bị cáo đánh bạc thì có Lý Thị Kh, Bàn Kế Th, Bàn Văn H và Triệu Văn H cũng có mặt tại nơi đánh bạc nhưng chỉ là đứng xem không tham gia đánh bạc.

Tại bản kết luận giám định số 148/KLGD ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 7.400.000đồng gửi giám định là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra xác định trong tổng số 7.400.000đồng Cơ quan điều tra thu giữ thì có 1.150.000đồng thu giữ của Lý Thị Kh. Lý Thị Kh không tham gia đánh bạc và không dùng tiền vào việc đánh bạc. Vì vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc ngày 07-5-2020 là 6.250.000đồng.

Quá trình điều tra Bàn Thị Q, Trương Văn L, Hoàng Văn D được tại ngoại đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện Cơ quan Công an huyện V đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2020/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 09/TB-TA ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn C, Lý Văn D, Đặng Văn T, Hà Thị C, Đặng Văn L, Đặng Thị Đ, Trần Văn P, Nguyễn Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1- Đối với Lý Văn C: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, được khấu trừ 18 ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bị cáo 10 triệu đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2.2- Đối với Nguyễn Văn V: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bị cáo 10 triệu đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2.3- Đối với Trần Văn P: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bị cáo 10 triệu đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2.4- Đối với Đặng Văn L: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bị cáo 10 triệu đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2.5- Đối với Lý Văn D: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ 04 ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 26 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bị cáo 10 triệu đồng nộp Ngân sách nhà nước.

2.6- Đối với Đặng Văn T: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù, được khấu trừ 04 ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 26 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bị cáo 10 triệu đồng nộp Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Hà Thị C, Đặng Thị Đ mỗi bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 19-11-2020, các bị cáo Lý Văn C, Lý Văn D, Đặng Văn T, Đặng Văn L, Trần Văn P, Nguyễn Văn V kháng cáo xin được hưởng án treo và nộp kèm theo biên lai thu tiền phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Mỗi bị cáo đã nộp 5.100.000đồng tiền phạt theo Bản án sơ thẩm đã quyết định. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm số

46/2020/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Án định thời gian thử thách và tuyên nghĩa vụ thi hành án đối với các bị cáo theo pháp luật.

Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

* Các bị cáo Lý Văn D, Đặng Văn T, Đặng Văn L, Trần Văn P, Nguyễn Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định; giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lý Văn C vắng mặt, tuy nhiên sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lý Văn D, Đặng Văn T, Đặng Văn L, Trần Văn P, Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với lời khai của bị cáo Lý Văn C và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Ngày 07-5-2020, tại khu vực bãi đất trống gần lán nương của Lý Văn D (thuộc khu vực Thôn KL, xã PD, huyện V, tỉnh Yên Bái), Lý Văn C, Lý Văn D, Đặng Văn T, Hà Thị C, Đặng Văn L, Đặng Thị Đ, Trần Văn P, Nguyễn Văn V cùng nhau đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền mặt, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.250.000đồng.

[3] Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng. Việc Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo Lý Văn C 01 năm tù; Nguyễn Văn V 08 tháng tù; các bị cáo Trần Văn P, Đặng Văn L, Lý Văn D mỗi bị cáo 09 tháng tù; Đặng Văn T 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội, đã xem xét nhân thân của các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá đúng vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt và xử phạt đối với từng bị cáo là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo và đều nộp thêm tài liệu,

chứng cứ mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo đều đã nộp hơn $\frac{1}{2}$ số tiền phạt theo Bản án sơ thẩm đã quyết định. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời các bị cáo Lý Văn D, Đặng Văn L, Nguyễn Văn V đã xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành thi hành án và các bị cáo Lý Văn C, Lý Văn D, Đặng Văn T, Trần Văn P, Nguyễn Văn V nộp văn bản xác nhận của chính quyền địa phương về việc các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo Lý Văn D, năm 2015 bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được xóa nên đến nay hành vi này của bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Xét thấy, các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, tính chất, mức độ phạm tội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng chế định quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về việc cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Văn C, Lý Văn D, Đặng Văn T, Đặng Văn L, Trần Văn P, Nguyễn Văn V; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Lý Văn C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/01/2021).

- Xử phạt Lý Văn D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/01/2021).

- Xử phạt Đặng Văn T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/01/2021).

- Xử phạt Đặng Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/01/2021).

- Xử phạt Trần Văn P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/01/2021).

- Xử phạt Nguyễn Văn V 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/01/2021).

Giao các bị cáo Lý Văn C, Lý Văn D, Đặng Văn T, Đặng Văn L, Trần Văn P, Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Các bị cáo Lý Văn C, Lý Văn D, Đặng Văn T, Đặng Văn L, Trần Văn P, Nguyễn Văn V không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện V;
- Công an huyện V, tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện V, tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (6);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân